TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/DS-ST
Ngày: 24/5/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X- THÀNH PHỐ H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh.

2/ Bà Huỳnh Nguyệt Ánh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 202 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: Số 442 đường K, Phường 5, Quận B, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Xuân M, sinh năm 1970 – Nhân viên Xử lý nợ.

Địa chỉ: số 4 đường T, Phường 11, Quận B, THÀNH PHỐ H.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1028/UQ-QLN.23 ngày 14 tháng 7 năm 2023).

Ông Lê Xuân M có "Đơn đề nghị xét xử vắng mặt" đề ngày 21 tháng 5 năm 2024.

- *Bị đơn:* Ông Đinh D, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 115/52 đường PL, phường M, Quận X, Thành Phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

[1] Ngày 13 tháng 5 năm 2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cấp thẻ tín dụng cho ông Đinh D (Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đinh D ký). Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng cấp lần đầu: 4365 9990 0003 4193 (cấp cho ông Đinh D)
- Ngày cấp : 13 tháng 5 năm 2019.
- Loại thẻ : Visa Signature
- Hạn mức thẻ: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)
- Hiệu lực thẻ: Tháng 05/2022
- Lãi suất, phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.
- Số thẻ tín dụng được chuyển đổi: 4365 9990 0013 3698 (cấp cho ông Đinh D)
- Ngày cấp : 25 tháng 12 năm 2019
- Loại thẻ : Visa Signature
- Hạn mức thẻ: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)
- Hiệu lực thẻ: Tháng 05/2022
- Lãi suất, phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

[2] Sau khi được cấp thẻ, ông Đinh D đã sử dụng tổng số tiền (gốc) 1.502.899.156đ (Một tỷ năm trăm linh hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi sáu đồng).

Ông Đinh D đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền từ lúc cấp thẻ (bắt đầu từ ngày 13 tháng 5 năm 2019) đến ngày thẻ chuyển nợ quá hạn (ngày 20 tháng 7 năm 2022) là 1.255.468.069đ (Một tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn không trăm sáu mươi chín đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Đinh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 20 tháng 7 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chuyển các khoản nợ thẻ tín dụng nêu trên sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ (thẻ tín dụng bị khóa) và thu hồi nợ quá hạn đối với toàn bộ khoản thẻ chưa thanh toán của ông Đinh D.

[3] Đối với lãi suất thẻ của ông Đinh D theo Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có thể thay đổi "Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng thẻ của Chủ thẻ"), cụ thể như sau:

- Lãi suất trong hạn: 27%/năm, áp dụng từ ngày 03 tháng 5 năm 2019 (Ngày cấp thẻ tín dụng) đến trước ngày chuyển nợ quá hạn là ngày 20 tháng 7 năm 2022;

- Lãi suất quá hạn: 150% x 27%/năm = 40,5%/năm, áp dụng từ ngày chuyển nợ quá hạn là ngày 20 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2023;

- Lãi suất quá hạn: 150% x 30%/năm = 45%/năm, áp dụng từ ngày 13 tháng 7 năm 2023 đến nay.

[4] Do ông Đinh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh D có trách nhiệm phải trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 24 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Nợ vốn gốc là: 581.557.411đ (Năm trăm tám mươi mốt triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười một đồng);

- Lãi quá hạn là: 384.302.061đ (Ba trăm tám mươi bốn triệu ba trăm linh hai nghìn không trăm sáu mươi mốt đồng)

- Tổng cộng là: 965.859.472đ (Chín trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Ông Đinh D còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2024 đến ngày trả hết nợ.

Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

Bị đơn - ông Đinh D: vắng mặt không lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận X, Thành phố H:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý được quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét

xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Ông Đinh D đã vi phạm thời hạn thanh toán, việc tính lãi và lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận của các bên. Do đó, Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí: Ông Đinh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn - ông Đinh D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A toàn bộ số dư nợ còn lại của Thẻ tín dụng có số thẻ cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 5 năm 2019 là 4365 9990 0003 4193 và số thẻ được chuyển đổi cấp vào ngày 25 thang 12 năm 2019 là 4365 9990 0013 3698 (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 03 tháng 5 năm 2019). Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn - ông Đinh D - có cư trú tại Quận X, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận X, Thành phố H theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn - ông Đinh D - đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bị đơn - ông Đinh D có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 03 tháng 5 năm 2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn - ông Đinh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Việc tính lãi và lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận của các bên. Do đó, căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc buộc bị đơn - ông Đinh D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi của Thẻ tín dụng có số thẻ cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 5 năm 2019 là 4365 9990 0003 4193 và số thẻ được chuyển đổi cấp vào ngày 25 thang 12 năm 2019 là 4365 9990 0013 3698 (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 03 tháng 5

năm 2019) nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, cụ thể:

Bị đơn - ông Đinh D phải có trách nhiệm trả số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 24 tháng 5 năm 2024 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, cụ thể:

- Nợ vốn gốc là: 581.557.411đ (Năm trăm tám mươi mốt triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười một đồng);

- Lãi quá hạn là: 384.302.061đ (Ba trăm tám mươi bốn triệu ba trăm linh hai nghìn không trăm sáu mươi mốt đồng)

- Tổng cộng là: 965.859.472đ (Chín trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

[2.2] Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2024 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho đến khi bị đơn - ông Đinh D trả hết nợ gốc.

[2.3] Xét bị đơn - ông Đinh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết của các bên. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu bị đơn - ông Đinh D phải trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn - ông Đinh D phải chịu án phí dân sự là 40.975.784đ (Bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;

- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Về hình thức:

1.1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

1.2. Xét xử vắng mặt bị đơn - ông Đinh D.

2. Về nội dung chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

2.1. Buộc bị đơn - ông Đinh D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi của Thẻ tín dụng có số thẻ cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 5 năm 2019 là 4365 9990 0003 4193 và số thẻ được chuyển đổi cấp vào ngày 25 thang 12 năm 2019 là 4365 9990 0013 3698 (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 03 tháng 5 năm 2019) tạm tính đến ngày 24 tháng 5 năm 2024, cụ thể:

- Nợ vốn gốc là: 581.557.411đ (Năm trăm tám mươi mốt triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười một đồng);

- Lãi quá hạn là: 384.302.061đ (Ba trăm tám mươi bốn triệu ba trăm linh hai nghìn không trăm sáu mươi mốt đồng)

- Tổng cộng là: 965.859.472đ (Chín trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

- Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

2.2. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2024 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho đến khi bị đơn - ông Đinh D trả hết nợ gốc.

2.3. Trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn - ông Đinh D phải chịu án phí dân sự là 40.975.784đ (Bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng), thi hành tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.329.771đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0036880 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự QUẬN X - THÀNH PHỐ H.

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, ông Đinh D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
-TAND TP.H;
-VKSND Quận X;
-Chi cục THADS Quận X;
-Các đương sự;
-Lưu, hồ sơ (Tk.Đức).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Loan